

Số: 49/NQ-HĐND

Vạn Xuân, ngày 21 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua Đề án tăng cường quản lý, khai thác có hiệu quả
tài nguyên đất, nước và khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, phát triển
bền vững giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn phường Vạn Xuân**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG VẠN XUÂN
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15, ngày 29/6/2024 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29/11/2024; Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 88/NQ-CP, ngày 22/7/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 450/QĐ-TTg, ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 896/QĐ-TTg, ngày 27/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-TTg, ngày 14/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;



Căn cứ Quyết định số 334/QĐ-TTg, ngày 01/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH, ngày 23/9/2025 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Xét Tờ trình số 171/TTr-UBND ngày 19/7/2026 của UBND phường Vạn Xuân về việc đề nghị thông qua Đề án tăng cường quản lý, khai thác có hiệu quả tài nguyên đất, nước và khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn phường Vạn Xuân; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân phường; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án tăng cường quản lý, khai thác có hiệu quả tài nguyên đất, nước và khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn phường Vạn Xuân gồm các nội dung cụ thể như sau:

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh, tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch tài nguyên đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước; khai thác sử dụng hiệu quả tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường. Tập trung xử lý chất thải, hoàn thiện hạ tầng môi trường đô thị, khu công nghiệp, kiểm soát ô nhiễm để cải thiện rõ rệt chất lượng môi trường; phấn đấu đến năm 2030 ngăn chặn được xu hướng gia tăng ô nhiễm, phục hồi các hệ sinh thái suy thoái, bảo tồn đa dạng sinh học và xây dựng, củng cố hệ thống hạ tầng nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai; nâng cao khả năng dự báo, cảnh báo. Định hướng phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế carbon thấp, hài hòa với thiên nhiên; bảo đảm mọi hoạt động kinh tế - xã hội giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, đồng thời tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn môi trường và thực hiện lộ trình thích ứng biến đổi khí hậu. Các nguồn tài nguyên đất, nước, khoáng sản được quản lý chặt chẽ; khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, phát huy tối đa giá trị để tạo nguồn lực phát triển, bảo đảm an ninh nguồn nước và tăng thu ngân sách. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, kịp thời ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, đồng thời huy động sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp và nhân dân trong quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030.

1.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

1.2.1. Trong công tác quản lý đất đai

- Phối hợp hoàn thành công tác đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính.
- 100% thửa đất được thực hiện đăng ký đất đai lần đầu.
- Phối hợp thực hiện phần đầu trên 95% các thửa đất phải được làm sạch, làm giàu theo các tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống” và được đồng bộ, tập trung, thống nhất về Trung ương, kết nối chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

1.2.2. Trong công tác quản lý tài nguyên nước

- Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên nước trên địa bàn phường; bảo đảm nhu cầu sử dụng nước cho sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.
- 100% các cơ sở, công trình khai thác, sử dụng nước trên địa bàn được rà soát, thống kê, lập danh sách quản lý, cập nhật đầy đủ thông tin theo quy định; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý các trường hợp khai thác, sử dụng nước không đúng quy định.
- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn; đặc biệt là các cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước.
- Tổ chức rà soát, cập nhật hiện trạng các nguồn nước (sông, suối, ao, hồ, giếng khai thác nước) trên địa bàn; đề xuất cơ quan có thẩm quyền xác định, công bố hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định.
- Nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ nguồn nước, phần đầu 100% các điểm có nguy cơ ô nhiễm được theo dõi, giám sát thường xuyên; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi xả thải gây ô nhiễm.
- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ tài nguyên nước; phần đầu trên 95% hộ dân được tuyên truyền, vận động sử dụng nước tiết kiệm, không xả thải trực tiếp ra nguồn nước.
- Tăng cường công tác thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, từng bước cải thiện chất lượng môi trường nước trên địa bàn; khuyến khích các mô hình xử lý nước thải phân tán phù hợp điều kiện thực tế của phường.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài nguyên nước ở mức phù hợp, thực hiện cập nhật, báo cáo dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.

1.2.3. Trong công tác quản lý tài nguyên khoáng sản

- Tăng cường quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn, bảo đảm khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, đúng quy định pháp luật; góp phần bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- 100% khu vực có hoạt động khai thác, tập kết, vận chuyển khoáng sản trên địa bàn được rà soát, thống kê, lập danh sách quản lý, cập nhật đầy đủ thông tin theo quy định.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn, bảo đảm 100% hoạt động khai thác diễn ra đúng phạm vi, ranh giới, công suất và nội dung giấy phép đã được cấp.

- Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi khai thác khoáng sản trái phép, vận chuyển, tập kết khoáng sản không đúng quy định; phân đấu giảm tối đa, tiến tới không còn tình trạng khai thác trái phép trên địa bàn.

- Tăng cường quản lý, giám sát việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản, đặc biệt đối với các nội dung: phục hồi môi trường, xử lý chất thải, bụi, tiếng ồn; 100% cơ sở có nguy cơ ô nhiễm được theo dõi, giám sát.

- Phối hợp kiểm soát hoạt động vận chuyển khoáng sản, bảo đảm phương tiện vận chuyển che chắn, không làm rơi vãi, gây ô nhiễm môi trường và hư hỏng hạ tầng giao thông.

- Rà soát, thống kê các điểm có nguy cơ phát sinh khai thác khoáng sản trái phép, xây dựng phương án quản lý, giám sát chặt chẽ ngay từ cơ sở (tổ dân phố, khu dân cư).

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản, nâng cao nhận thức của người dân; phân đấu 100% hộ dân khu vực liên quan được tuyên truyền, vận động không tham gia, không tiếp tay cho hoạt động khai thác trái phép.

- Phát huy vai trò giám sát của cộng đồng dân cư, kịp thời tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, tố giác vi phạm trong hoạt động khoáng sản.

- Thực hiện chế độ báo cáo, cập nhật thông tin về tình hình quản lý, khai thác khoáng sản trên địa bàn, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan cấp trên.

1.2.4. Trong công tác quản lý bảo vệ môi trường

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn phường,

kiểm soát hiệu quả các nguồn gây ô nhiễm; nâng cao chất lượng môi trường sống, bảo đảm phát triển bền vững.

- 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn được rà soát, thống kê, lập danh sách quản lý, theo dõi việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường theo phân cấp.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về bảo vệ môi trường, đặc biệt đối với các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm cao; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm.

- Tăng cường công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, phấn đấu tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt đạt từ 95% trở lên; hạn chế tối đa tình trạng xả rác thải không đúng quy định.

- Đẩy mạnh phân loại rác thải tại nguồn, từng bước hình thành thói quen của người dân; phấn đấu trên 70% hộ gia đình thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt (có thể điều chỉnh theo thực tế).

- Kiểm soát, hạn chế ô nhiễm môi trường nước, không khí và tiếng ồn trên địa bàn, đặc biệt tại các khu dân cư tập trung, tuyến đường chính, khu vực có hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Rà soát, quản lý các điểm có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, các điểm tập kết rác thải tự phát; tổ chức xử lý, xóa bỏ các điểm ô nhiễm tồn đọng.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, phấn đấu 100% hộ dân được tuyên truyền, vận động thực hiện nếp sống văn minh, không xả rác bừa bãi.

- Khuyến khích các mô hình bảo vệ môi trường tại cộng đồng, như: khu dân cư xanh - sạch - đẹp, tuyến đường tự quản, mô hình giảm thiểu rác thải nhựa.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý môi trường ở mức phù hợp, thực hiện cập nhật, báo cáo theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Nhiệm vụ

2.1.1. Trong công tác quản lý đất đai

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để bàn giao mặt bằng cho các Chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án trên địa bàn, đặc biệt là các dự án trọng điểm. Khai thác, sử dụng có hiệu quả các quỹ đất công, các quỹ đất để thực hiện dự án phát triển đô thị, thương mại dịch vụ, trung tâm logistics, hình thành các vùng sản xuất, chế biến nông lâm nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ tạo chuyển biến tích cực trong quản lý, khai thác hợp lý nguồn tài nguyên

đất đai góp phần phát triển kinh tế xã hội.

2.1.2. Trong công tác quản lý tài nguyên nước

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên nước.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước.

- Đánh giá tình hình ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt, nguồn nước mặt, nước dưới đất; khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, hồ và phân vùng tiếp nhận nước thải của nguồn nước trên các sông, suối.

- Lập kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phù hợp với kịch bản nguồn nước, kế hoạch bảo vệ nước dưới đất.

- Tổ chức điều tra cơ bản, xác định hành lang bảo vệ nguồn nước trên bản đồ địa chính các sông và đoạn chảy qua địa bàn đối với các sông liên tỉnh.

- Thực hiện tốt chế độ báo cáo, cung cấp và cập nhật thông tin trên hệ thống.

2.1.3. Trong công tác quản lý tài nguyên khoáng sản

- Tổ chức việc kiểm soát, giám sát mọi hoạt động khoáng sản, thu hồi khoáng sản trên địa bàn; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường; quản lý, bảo vệ các công trình, thiết bị bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật.

2.1.4. Trong công tác quản lý bảo vệ môi trường

- Tăng cường tuyên truyền pháp luật BVMT cho các cấp, ngành, doanh nghiệp và cộng đồng; nâng cao ý thức phân loại rác tại nguồn, thu gom, xử lý chất thải, sử dụng sản phẩm thân thiện môi trường.

- Giám sát chặt chẽ, kiểm tra và đôn đốc các cơ sở sản xuất kinh doanh tuân thủ pháp luật BVMT; xử lý nghiêm vi phạm và hướng dẫn khắc phục.

- Kiểm soát nguồn thải, bảo vệ môi trường đất, nước, không khí: Tăng cường thu gom, phân loại rác tại nguồn; triển khai thu phí xử lý theo khối lượng phát sinh; bố trí điểm tập kết rác; phát triển chuỗi liên kết chăn nuôi - sản xuất phân bón phục vụ nông nghiệp sạch.

- Khắc phục các điểm ô nhiễm kéo dài; triển khai dự án xử lý tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật.

2.2. Giải pháp

2.2.1. Trong công tác quản lý đất đai

Rà soát toàn diện văn bản pháp luật đất đai, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ quy định không phù hợp; đơn giản hóa thủ tục hành chính đất đai để giảm thời

gian giải quyết và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Tập trung mọi nguồn lực để thực hiện rà soát, bổ sung vào cơ sở dữ liệu đất đai đảm bảo tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống” và được đồng bộ, thống nhất về Trung ương, kết nối chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Đẩy nhanh tiến độ bồi thường, hỗ trợ tái định cư các dự án. Thực hiện thu hồi đất đối với diện tích đã giao nhưng chậm hoặc chưa đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật.

Tăng cường công tác kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật về đất đai, kịp thời phát hiện các trường hợp vi phạm để hướng dẫn hoặc xử lý theo quy định.

2.2.2. Trong công tác quản lý tài nguyên nước

Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức cán bộ và cộng đồng về quản lý, bảo vệ tài nguyên nước; phát hiện, báo cáo kịp thời và xử lý nghiêm các vi phạm về tài nguyên nước.

2.2.3. Trong công tác quản lý tài nguyên khoáng sản

Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi quy định pháp luật về khoáng sản, nâng cao ý thức tuân thủ cho doanh nghiệp và người dân. Phát hiện, báo cáo kịp thời và xử lý nghiêm các vi phạm về khoáng sản trên địa bàn.

2.2.4. Trong công tác quản lý bảo vệ môi trường

Phối hợp kiểm tra các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm cao (KCN, CCN, khai thác - chế biến khoáng sản, nhiệt điện, xi măng, giấy...), kiểm tra việc đầu tư công trình xử lý chất thải.

Mở rộng thu gom, phân loại, tái chế rác thải sinh hoạt.

Tăng cường kiểm tra phương tiện chở đất, đá, vật liệu xây dựng; yêu cầu che phủ, giảm bụi, duy tu tuyến đường vận chuyển; yêu cầu đảm bảo khoảng cách an toàn giữa công trình xây dựng và khu dân cư theo quy chuẩn.

Mặt trận Tổ quốc, các hội, đoàn thể và tổ chức xã hội nghề nghiệp giám sát hoạt động xả thải; khuyến khích mô hình tự quản môi trường tại khu dân cư thông qua hương ước, quy ước.

3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Chương trình này được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân phường tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật, định kỳ hàng năm báo cáo Đảng ủy phường, Hội đồng

nhân dân phường kết quả thực hiện.

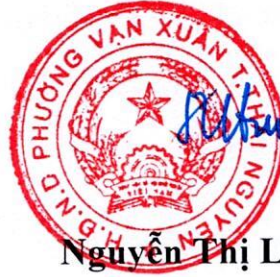
2. Giao thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban Hội đồng nhân dân phường, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Vạn Xuân Khóa II, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 21 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (Báo cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (Báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND phường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Các Đại biểu HĐND phường khóa II;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc phường;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Lượng